

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 26/02/2021

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Bích Thủy và ông Nguyễn Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 302/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn A; Tên gọi khác: Gôn; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/02/1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 23 Nguyễn Phúc LA, phường KL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1971; Con bà : Lê Thị Thanh T, sinh năm 1973; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 01; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Có 03 tiền sự:

- Ngày 25/3/2020, bị Công An phường KL, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (QĐ số 1939/QĐ-XPHC);

- Ngày 28/6/2020, bị Ủy ban nhân dân phường KL, thành phố H quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường (QĐ số 95/QĐ-CTUB);

- Ngày 30/6/2020, bị Công AN phường KL, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (QĐ số 3806/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công An thành phố H, từ ngày 13/10/2020, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Gia B; Tên gọi khác: Cu A; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/5/1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 123 VX, phường KL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Nguyễn Anh T, sinh năm 1965; Con bà: Hoàng Thị Mỹ L, sinh năm 1969; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có.

** Quá trình nhân thân:*

- Ngày 15/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 18/HSST);

Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 25/10/2018, bị Ủy ban nhân dân phường KL, thành phố H quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường (QĐ số 131/QĐ-CTUB); Ngày 30/6/2020, bị Công A phường KL, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (QĐ số 3807/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công An thành phố H, từ ngày 06/10/2020 cho đến nay.

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; Địa chỉ: 3/307 BTX, phường PĐu, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị Quỳnh T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 19, Khu vực 6, phường KL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* Người làm chứng: An Võ QuAng H, sinh năm 1984; Địa chỉ: 78/6 ĐDA, phường PB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00' ngày 23/8/2020, Nguyễn Văn A mượn của chị Mai Thị Quỳnh T (sinh năm 1980; trú tại tổ 19, khu vực 6, phường KL, thành phố H) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sufat, màu xanh, biển kiểm soát 75H5 - 8158 để đi chơi. Khi đang đi trên đường VX thuộc phường KL, thành phố H thì A gặp Nguyễn Hoàng Gia B nên rủ đi chơi và giao xe mô tô cho B điều khiển. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi ngang xưởng đúc đồng ở 13 HTCC, phường TX, thành phố H của anh Nguyễn Văn N (sinh ngày: 24/12/1986; trú tại: 3/307 BTX, phường PD, thành phố H), thấy không có công, không có ai trông giữ, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói B quay xe lại. B dừng xe chờ bên ngoài, A vào trong thấy cửa chính khóa nên nhặt một cây sắt ở gần cửa rồi cạy ổ khóa, đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 tượng đồng hình Phật QuA Âm và 01 máy mài để ở gần cửa ra vào, bỏ vào bao tải rồi ra xe cùng B tẩu thoát. Do tượng Phật QuA Âm chưa hoàn thiện, còn thiếu tay, A và B thấy khó bán, nên khi đến ngã ba đường LNC và HTCC, cả hai quay lại, đưa tượng phật trả lại vị trí ban đầu. Sau đó, A và B đưa máy mài đã trộm được đến cơ sở kinh doanh phụ tùng dụng cụ cầm tay tại 215 Nguyễn T, phường TL, thành phố H thỏa thuận bán cho anh Võ Quang H (sinh năm 1984; trú tại 78/6 ĐDA, phường PB, thành phố H) lấy 500.000 đồng. Có được tiền, cả hai tiêu xài chung hết.

* Vật chứng thu giữ gồm: - 01 (một) xe mô tô hiệu Sufat, biển kiểm soát 75H5 - 8158, màu xanh, số máy: FMH – 051745, số khung: 3PJ-051745;

- 01 (một) tượng Phật QuA Âm, chất liệu đồng, cao 70 cm, đúc rỗng bên trong, tượng chưa thành phẩm, nặng 12 kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 202, ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 tượng kim loại đồng - tượng QuA Âm cao 70 cm, khối lượng 12kg, tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 1.800.000 đồng; định giá qua hồ sơ, xác định: 01 máy mài thẳng, hiệu KEN 9725, màu đỏ, đã qua sử dụng, tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 600.000 đồng. Tổng cộng 2.400.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 01 tượng Phật QuA Âm cho An Nguyễn Văn N, gia đình của các bị cáo đã bồi thường cho Anh N giá trị chiếc máy mài là 600.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75H5 - 8158 là của chị Mai Thị Quỳnh T cho A mượn để đi chơi. Việc A sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội chị T không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe mô tô cho chị T là đúng quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản, chị T, Anh N không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Hoàng Gia B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 8 đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H Gia Bảo từ 8 đến 10 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAn tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công An thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận, Khoảng 15 giờ 00’, ngày 23/8/2020, tại xưởng đúc đồng ở 13 HTCC, phường TX, thành phố H, Nguyễn Văn A và Nguyễn Hoàng Gia B đã trộm cắp của Anh Nguyễn Văn N các tài sản gồm: 01 tượng Phật Quan Âm, chất liệu đồng, cao 70 cm và 01 máy mài thẳng, hiệu KEN 9725, màu đỏ, có tổng giá trị là 2.400.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ, vai trò về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên đã phạm tội. Vụ án có đồng phạm, mAng tính giản đơn, trong đó Nguyễn Văn A là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; Bị cáo Nguyễn H Gia B là người giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Văn A.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn H Gia Ba đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn H Gia B không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Văn A có 03 tiền sự trong đó có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn H Gia B có 02 tiền sự và đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện đạo đức bản thân mà lại phạm tội.

Từ nhận định và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn H Gia B ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[6] Về dân sự: Do không có ai yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn H Gia B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/10/2020.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H Gia B 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/10/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn H Gia B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- PV27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các bị cáo, NBH, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THANS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào Vi